

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS - ST
Ngày: 29/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông A Thắng

2. Bà Trần Thị Ngọc Diệp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Nhà văn hóa thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân huyện Kon Plông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST – HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **A H**; Giới tính: Nam; sinh năm 197x tại: Kon Tum

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: V, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Mơ Nâm; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không

Con ông: A U và bà: Y Đ (Đã chết);

Bị cáo có vợ là Y B (Sinh năm 198x) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 200x, con nhỏ nhất sinh năm 201x). Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo A H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 04/11/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh N - Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thế V - Chủ tịch UBND xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người phiên dịch: Ông A V công tác tại Ban Chỉ huy quận sự xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 07/2020, vì không có đất sản xuất nên A H (Sinh năm 197x; HKTT: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum) nảy sinh ý định đi phá rừng để làm nương rẫy, lấy đất trồng mì. A H một mình đi tìm địa điểm phù hợp để phát rẫy, khi thấy khu vực rừng tự nhiên tại Khoảnh 3 và Khoảnh 6, Tiểu khu 493 thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã H, huyện K quản lý thích hợp để làm rẫy nên A H quyết định chặt hạ những cây rừng tự nhiên tạo thành 01 khoảng trống để phục vụ cho mục đích của mình. Thực hiện ý định trên, A H một mình mang theo 01 rìu, 01 dao rựa từ nhà đi đến địa điểm đã chọn rồi dùng 01 con dao rựa chặt hạ những cây gỗ nhỏ, phát dây gai, bụi rậm. Sau đó, A H dùng rìu để chặt những cây gỗ lớn. Trong vòng khoảng 01 tháng, A H đã phát được 01 diện tích rừng theo ý muốn và chờ cho cây khô để tiến hành đốt dọn.

Ngày 29/9/2020, trong quá trình tuần tra, truy quét, Tổ công tác liên ngành xã Hiếu phát hiện tại Khoảnh 3 và Khoảnh 6 Tiểu khu 493 lâm phần do Ủy ban nhân dân xã H quản lý thuộc địa giới hành chính xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum có tình trạng phá rừng trái pháp luật nên đã lập biên bản sự việc. Qua xác minh, Tổ công tác đã làm việc và xác định đối tượng A H đã thực hiện hành vi phá rừng trái pháp luật nên đã báo cáo Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 09/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Hạt kiểm lâm huyện cùng đại diện chính quyền xã Hiếu tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc tại Khoảnh 3 và Khoảnh 6 Tiểu khu 493. Sau khi khám nghiệm hiện trường, tiến hành đo đạc tổng diện tích rừng bị phá trái phép là 3.109 m² rừng trồng và 4.903 m² rừng tự nhiên, tổng diện tích là 8.012 m² rừng chức năng phòng hộ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã ra Quyết định trưng cầu giám định thiệt hại về môi trường rừng, khối lượng, sản lượng, chủng loại gỗ bị thiệt hại. Tại bản Kết luận giám định của Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum kết luận diện tích rừng mà A H phá trái phép là 8.056,9 m² rừng phòng hộ; trữ lượng cây đứng là 157,575 m³, sản lượng gỗ là 82,376 m³. Về thiệt hại môi trường rừng Giám định viên không thực hiện được do không có cơ sở, căn cứ khoa học.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận trị giá số gỗ 82,387 mét khối (m³) giá trị 282.749.300 đồng.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã thu giữ: 01 cây rìu, cán bằng gỗ, chiều dài 69cm, phần cán có 2 phần; Phần tay cầm được vót hình trụ tròn dài 55cm, đường kính 3cm, phần cán gắn lưỡi rìu được khoét 01 lỗ hình hộp dài 14cm, rộng 5cm, dày 3,4 cm, ở giữa được khoét 01 lỗ hình

chữ nhật dài 4,4cm, rộng 4,6cm, dày 1,2cm, phần lưỡi có 02 phần: Một phần bằng gỗ chiều dài 40cm, rộng 3,4cm, dày 1cm, một phần bằng sắt dài 14cm, rộng nhất 6,4cm, hẹp nhất 4,6cm, một đầu được mài sắc; 01 con dao rựa, cán bằng gỗ, hình trụ tròn có chiều dài 25cm, đường kính to nhất phần cán 2,5cm, đường kính nhỏ nhất phần cán 2 cm; phần lưỡi bằng sắt, đầu lưỡi dao nhọn và có mũi quắm, phần rộng nhất lưỡi dao 4cm, hẹp nhất 1cm. Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông.

Đối với vật chứng vụ án là toàn bộ số gỗ tại hiện trường đã được bàn giao giao cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K quản lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A H về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đã phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa và ý kiến của bị cáo, đại diện của nguyên đơn dân sự; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án như: bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A H phạm tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo A H mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nghề nghiệp làm nông thu nhập không ổn định do đó đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: do nguyên đơn dân sự yêu cầu tách vản đề dân sự vì chưa có điều kiện chứng minh toàn bộ thiệt hại và việc tách vản đề dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự tách vản đề dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi nguyên đơn có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình. Tịch thu tiêu hủy 01 cây rìu, 01 con dao rựa (có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021

giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông và Chi cục THADS huyện Kon Plông).

Đối với sản lượng gỗ là 82,376 m³ tại hiện trường do bị cáo chặt phá, hiện tại do Ủy ban nhân dân xã H quản lý có tổng giá trị 282.749.300 đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự giao cho nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum) quản lý, xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố, thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị dùng nhục hình.

Ý kiến của nguyên đơn dân sự: do chưa có điều kiện chứng minh toàn bộ thiệt hại do bị cáo A H gây ra hơn nữa sản lượng gỗ là 82,376 m³ do bị cáo chặt phá tại hiện trường, hiện tại do UBND xã H quản lý chưa có điều kiện xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử tách vấn đề dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận việc làm của mình cam đoan không tái phạm hơn nữa con bị cáo đang còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong nhà, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng tháng 7/2020, do cần đất sản xuất nông nghiệp nên A H đã dùng 01 con dao rựa, 01 rìu để chặt, chặt hạ trái phép các cây gỗ tại Khoảnh 3 và Khoảnh 6 Tiểu khu 493 lâm phần do Ủy ban nhân dân xã H quản lý, thuộc địa giới hành chính xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum gây thiệt hại diện tích 8.056,9 mét vuông (m²)

rừng chức năng phòng hộ, gây thiệt hại trữ lượng cây đứng là 157,575 m³, sản lượng gỗ là 82,376 m³ giá trị 282.749.300 đồng. Về thiệt hại môi trường rừng Giám định viên không thực hiện được do không có cơ sở, căn cứ khoa học.

Như vậy, hành vi của bị cáo A H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội - đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng việc chặt phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi cá nhân, gia đình (cần đất sản xuất nông nghiệp) nên đã cố ý thực hiện. Trong khi Nhà nước ta, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum, huyện Kon Plông đã có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt, phát động các đợt cao điểm phong trào toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Nhưng, tình hình chặt phá rừng trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra ngày càng phức tạp đặc biệt là địa bàn xã H. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về tính chất mức độ*: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý.

- *Về đặc điểm nhân thân*: Bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự;

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nghề nghiệp làm nông, thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Đối với số gỗ do bị cáo chặt phá gây thiệt hại trữ lượng cây đứng là 157,575 m³, sản lượng gỗ là 82,376 m³ trị giá 282.749.300 đồng, thiệt hại nêu trên là do bị cáo gây ra, lỗi thuộc về bị cáo, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự. Tuy nhiên, nguyên đơn dân sự chưa có điều kiện thu gom số gỗ tại hiện trường để xử lý, bên cạnh đó thiệt hại về môi trường rừng các cơ quan chức năng chưa xác định được. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự đề nghị tách vấn đề dân sự (về bồi thường thiệt hại) để giải

quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Xét thấy nguyên đơn dân sự chưa có điều kiện chứng minh thiệt hại và việc tách vấn đề dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên việc bồi thường thiệt hại cần tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi nguyên đơn có yêu cầu.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đôi 01 cây rìu, 01 con dao rựa bị cáo dùng làm công cụ để phát, chặt hạ trái phép các cây gỗ (công cụ phạm tội) nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với sản lượng gỗ là 82,376 m³ tại hiện trường do bị cáo chặt phá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho UBND xã H tạm thời quản lý. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum) là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với rừng tại địa phương. Do đó cần giao lại cho nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum) quản lý đối với 82,376 m³ gỗ tại hiện trường và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với: ông Hoàng Văn Đ – Phó chủ tịch UBND xã H được giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực rừng, lâm sản và ông Bùi Xuân Q, ông Nguyễn Mạnh Th – đều là Kiểm lâm địa bàn xã H đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, tổ chức, phối hợp tuần tra, truy quét và phát hiện được hành vi phá rừng trái pháp luật của A H. Do đó, không có cơ sở để xử lý về hành vi Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

[9]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo A H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tách vấn đề bồi thường thiệt hại ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi nguyên đơn có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây rìu, 01 con dao rựa (có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông và Chi cục THADS huyện Kon Plông).

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cho nguyên đơn dân sự (Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum) sản lượng gỗ là 82,376 m³ tại hiện trường (Khoảnh 3 và Khoảnh 6 Tiểu khu 493 lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Hiếu quản lý, thuộc địa giới hành chính xã H, huyện K, tỉnh Kon Tum) quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo A H.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xong